| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN B, TỈNH SƠN LA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 24/2022/QĐST-HNGĐ | *B, ngày 11 tháng 8 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022, giữa: chị Lò Thị B và anh Hoàng Văn T; Đều trú tại: Bản C, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2022.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lò Thị B và anh Hoàng Văn T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con chung:* Giao cháu Hoàng Ngọc T1, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2019 cho chị Lò Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

*Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về vay nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Nguyên đơn và bị đơn thống nhất thỏa thuận: Chị Lò Thị B tự nguyện nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0001382 ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại chị Lò Thị B số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA huyện B;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

***(đã ký)***

**Cầm Ngọc Thương**